Đơn vị: Chi cục quản lý đất đai
Chương: 426

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH 9 THÁNG ĐẦU NĂM 2021

(Dùng cho đơn vị dự toán cấp trên và đơn vị dự toán sử dụng ngân sách nhà nước)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ Tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15/6/2017 của Bộ Tài chính hướng dẫn về công khai ngân sách đối với các đơn vị dự toán ngân sách, các tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ.

Chi cục quản lý đất đai công khai tình hình thực hiện dự toán thu-chi ngân sách 9 tháng đầu năm 2021 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	**Tổng số thu, chi, nộp ngân sách phí, lệ phí**				
I	**Số thu phí, lệ phí**	**228**	**75,4**	**33,07**	**46,78**
2	**Phí**	**228**	**75,4**	**33,07**	**46,78**
-	*Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất*	*200*	26,5	13,25	18,15
-	*Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ*	*28*	48,9	174,64	322,35
II	**Chi từ nguồn thu phí được để lại**	**99,6**	**44,83**	**45,01**	**64,95**
1	**Chi quản lý hành chính**	**99,6**	**44,83**	**45,01**	**64,95**
a	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	59,76	26,90	45,01	64,95
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	48	6,36	13,25	18,15
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ	11,76	20,54	174,64	322,35
b	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	39,84	17,93	45,01	64,95
	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	32	4,24	13,25	18,15

Số TT	Nội dung	Dự toán năm	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm 2021	Ước thực hiện/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Ước thực hiện 9 tháng đầu năm so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ	7,84	13,69	174,64	322,35
III	**Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước**	**128,40**	**30,57**	**23,81**	**33,17**
2	**Phí**	**128,40**	**30,57**	**23,81**	**33,17**
-	Phí thẩm định hồ sơ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất	120,00	*15,90*	13,25	18,15
	Phí thẩm định cấp phép hoạt động đo đạc bản đồ	8,40	*14,67*	174,64	322,35
B	**Dự toán chi ngân sách nhà nước**	**4.884,43**	**2.922,94**	**59,84**	**101,43**
I	**Nguồn ngân sách trong nước**	**4.884,43**	**2.922,94**	**59,84**	**101,43**
1	**Chi quản lý hành chính**	**4.515,75**	**2.890,12**	**64,00**	**106,88**
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	2.318,53	*1.531,83*	66,07	108,58
1.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	2.197,22	*1.358,29*	61,82	105,03
3	**Chi hoạt động kinh tế**	**333,90**	-	0,00	-
3.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	333,90		0,00	-
4	**Chi hoạt động giáo dục - đào tạo và dạy nghề**	**34,78**	*32,82*	94,37	
4.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	34,78	*32,82*	94,37	
5	**Sử dụng nguồn CCTL và nguồn thu tại đơn vị để chi trả lương cho số biên chế được UBND tỉnh giao**	**100**		0,00	-
5.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	49		0,00	-
5.2	Kinh phí không thực hiện chế độ tự chủ	51		0,00	

Bình Định, ngày 02 Tháng 10 năm 2021

Người lập

Nguyễn Dương Anh Vũ

Thủ trưởng đơn vị

CHI CỤC TRƯỞNG

CHI CỤC QUẢN LÝ ĐẤT ĐAI

Huỳnh Phúc Nguyên